

Hà Nội, ngày *15* tháng *7* năm 2013

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 5 như sau:

“b) Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo), cấp giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ (Mẫu 2 kèm theo), nếu hồ sơ được gửi qua đường bưu điện thì căn cứ vào dấu bưu điện để xác định ngày nhận hồ sơ. Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc, trên

cơ sở quy định về tuyển sinh, chương trình đào tạo, hệ thống văn bằng của nước cấp văn bằng, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục phối hợp với các đơn vị có liên quan xem xét xử lý hồ sơ để công nhận văn bằng phù hợp với một trong các loại văn bằng của Việt Nam quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Mẫu 4 kèm theo).

- Trường hợp văn bằng đề nghị công nhận không phù hợp với một trong các loại văn bằng của Việt Nam, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục trả lời bằng văn bản cho người đề nghị công nhận văn bằng, cung cấp thêm thông tin và công nhận giá trị thực tế của văn bằng trong hệ thống giáo dục của nước cấp bằng.

- Trường hợp văn bằng không đủ điều kiện để được công nhận, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục trả lời bằng văn bản cho người đề nghị công nhận văn bằng nêu rõ lý do không công nhận.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 6 và bổ sung khoản 4 Điều 6 như sau:

“2. Ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này, người có văn bằng (đã học ở nước ngoài) cần gửi kèm theo hồ sơ minh chứng thời gian học ở nước ngoài, gồm một trong các tài liệu liên quan sau: xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước sở tại; xác nhận của cơ sở giáo dục nước ngoài nơi đã học tập; bản sao hợp lệ hộ chiếu có đóng dấu ngày xuất, nhập cảnh; minh chứng đã đăng kí vào Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trường hợp cần thiết phải thẩm định mức độ đáp ứng quy định về tuyển sinh chương trình đào tạo, người có văn bằng cần gửi kèm theo hồ sơ các tài liệu liên quan như: chứng chỉ ngoại ngữ, các văn bằng, chứng chỉ có liên quan.

4. Hồ sơ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này phải còn nguyên vẹn, không bị tẩy xóa, không bị hủy hoại bởi các yếu tố thời tiết, khí hậu hoặc bất kỳ một lý do nào khác.”

3. Bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7 như sau:

“ Điều 7a. Phí công nhận văn bằng

Người đề nghị công nhận văn bằng phải nộp phí theo quy định của Bộ Tài chính.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ Giáo dục và Đào tạo) thường xuyên cập nhật thông tin và thông báo trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo các Hiệp định về tương đương văn bằng hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng hoặc Điều ước quốc tế có liên quan đến văn bằng mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Cục Đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo) thường xuyên cập nhật thông tin và thông báo trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo các cơ sở giáo dục nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đã được cấp phép đào tạo, liên kết đào tạo.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao có trách nhiệm phối hợp với Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục trong quá trình xem xét công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Các cơ sở giáo dục

1. Các sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm tổ chức việc công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp theo quy định.

Trước ngày 25 tháng 12 hằng năm, báo cáo việc thực hiện công nhận văn bằng về Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp có trách nhiệm thường xuyên cập nhật thông tin và thông báo trên trang thông tin điện tử của trường danh sách sinh viên đã hoàn thành chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài và được cấp bằng.”

7. Sửa đổi mẫu đơn đề nghị công nhận văn bằng (Mẫu 1 kèm theo).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo; Giám đốc các đại học, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDĐTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TƯ;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Như Điều 3;
- Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục KTKĐCLGD.



Mẫu 1. Đơn đề nghị công nhận văn bằng

(Kèm theo Thông tư số 26 /2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN VĂN BẰNG
DO CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI CẤP

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 4)

Họ và tên người có văn bằng:

Ngày, tháng, năm sinh:..... nam, nữ

Nơi sinh:

Nơi ở hiện nay:

Hộ khẩu thường trú

Địa chỉ liên lạc khi cần thiết:

Số điện thoại:..... Email

Trân trọng đề nghị các cơ quan chức năng xem xét công nhận văn bằng do nước ngoài cấp gửi kèm theo

Trình độ đào tạo

Nơi cấp

Ngày cấp Số hiệu văn bằng (nếu có).....

Tên cơ sở giáo dục nước ngoài

Thuộc nước/Tổ chức quốc tế

Loại hình đào tạo (du học nước ngoài, liên kết đào tạo với nước ngoài).....

Hình thức sử dụng kinh phí (nhà nước, hiệp định, tự túc)

.....
Quyết định cử đi học (nếu có): Số QĐ, ngày ký QĐ

Cấp ra quyết định:.....

Hình thức đào tạo (chính quy, học từ xa).....

Thời gian đào tạo

Chuyên ngành đào tạo

Có đăng ký công dân với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại hay không?

Có đăng ký

Không đăng ký

Nếu không đăng ký, nêu rõ lý do

.....

.....

Tôi xin cam đoan những nội dung trình bày trên là đúng sự thực, nếu sai
tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 200...

Người làm đơn

(ký và ghi rõ họ tên)